**MỘT VÀI VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUYỀN CON NGƯỜI VÀ QUYỀN CÔNG DÂN (KỲ 2)**

Ở nhiều góc độ khác nhau - xem so sánh, có thể chứng minh quyền con người là khái niệm rộng hơn quyền công dân. Ví dụ Về tính chất, quyền con người không bị bó hẹp trong mối quan hệ giữa cá nhân với nhà nước như quyền công dân, mà thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân với toàn thể cộng đồng nhân loại. Về phạm vi áp dụng, do không bị giới hạn bởi chế định quốc tịch, nên chủ thể của quyền con người là tất cả các thành viên của gia đình nhân loại, bất kể vị thế, hoàn cảnh, quốc tịch,... Nói cách khác, quyền con người được áp dụng một cách bình đẳng với tất cả mọi người thuộc mọi dân tộc đang sinh sống trên phạm vi toàn cầu, không phụ thuộc vào biên giới quốc gia, tư cách cá nhân hay môi trường sống của chủ thể quyền.

 Thứ 2: Tính thống nhất giữa quyền con người và quyền công dân

 *Một là, theo nghĩa rộng, cả thuật ngữ “quyền con người” và “quyền công dân” đều là những phạm trù triết học dùng để biểu thị mối quan hệ của cá nhân con người với cộng đồng nhân loại (quyền con người) và với quốc gia nơi mà người đó có quốc tịch (quyền công dân).* Quyền con người và quyền công dân đều xoay quanh một chủ thể chung (của quyền), đó là con người, và một chủ thể chung khác (có nghĩa vụ) là các cộng đồng nhân loại mà thể chế chính trị - pháp lý trung tâm của nó là nhà nước. Thêm vào đó, quyền con người và quyền công dân, về bản chất, đều là những gì mà một cá nhân con người được phép làm và được thừa nhận, tôn trọng, bảo vệ bởi các chủ thể khác. Chính vì thế mà quyền con người và quyền công dân là hai phạm trù rất gần gũi, và trong nhiều bối cảnh hầu như không có sự phân biệt với nhau.

*Hai là, các quyền con người, quyền công dân, được pháp điển hóa vào Hiến pháp các nước trên thế giới theo những cách thức nhất định.* Tuy là hai phạm trù khác nhau, nhưng quyền con người và quyền công dân hầu như không mâu thuẫn mà ngược lại, có sự thống nhất, bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau. Nhìn chung, các quyền con người, quyền công dân, được pháp điển hóa vào Hiến pháp các nước trên thế giới theo ba cách cơ bản sau:

Cách thứ nhất: Đề cập trực tiếp thành các điều khoản trong một chương riêng (có tên là “quyền con người”, “quyền con người, quyền công dân” hoặc ‘quyền công dân”…) hoặc rải rác trong một số chương của Hiến pháp. Đây là cách hiến định nhân quyền phổ biến nhất hiện nay, được đa số quốc gia, trong đó có Việt Nam, áp dụng.

Cách thứ hai: Các quyền con người, quyền công dân được quy định trong một văn bản riêng và được thừa nhận như là một cấu phần của Hiến pháp. Ví dụ, Tuyên ngôn Nhân quyền năm 1689 và Bộ luật về quyền năm 2008 được coi là hai văn bản nguồn của Hiến pháp nước Anh. Một ví dụ tiêu biểu khác là nước Pháp. Lời mở đầu của Hiến pháp năm 1958 (hiện hành) của nước này quy định: “Nhân dân Pháp trung thành với bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền 1789”. Điều đó có nghĩa là bản Tuyên ngôn (được ban hành trước Hiến pháp hơn 150 năm) nhưng sau đó đã được thừa nhận như là một nội dung của Hiến pháp.

Cách thứ ba: Không quy định trực tiếp trong nội dung mà cũng không thành một văn bản riêng, mà được xác định như là những điều bổ sung của Hiến pháp. Đây là trường hợp của Hoa Kỳ. Hiến pháp Hoa Kỳ ban đầu không có quy định trực tiếp nào về nhân quyền, nhưng sau đó được bổ sung 10 tu chính án quy định về các quyền cơ bản mà sau này được gọi là Bộ luật về các quyền của Mỹ.

*Ba là, không chỉ quyền công dân mà cả quyền con người cũng chịu sự quy định của sự giới hạn quyền.* Giới hạn của quyền nhằm bảo đảm sự hài hòa giữa các quyền của cá nhân và các quyền của tập thể (cộng đồng, quốc gia, dân tộc), cũng như việc thụ hưởng quyền giữa các cá nhân với nhau. Luật nhân quyền quốc tế quy định giới hạn áp dụng của một số quyền trong một số điều ước quốc tế về quyền con người. Bản chất của các quy định này là cho phép các quốc gia thành viên áp đặt một số điều kiện với việc thực hiện/hưởng thụ một số quyền con người nhất định nhằm các mục đích như thúc đẩy phúc lợi chung của cộng đồng, bảo vệ an ninh quốc gia, để bảo đảm an toàn cho cộng đồng, để bảo vệ sức khỏe hay đạo đức của cộng đồng , và để bảo vệ các quyền, tự do hợp pháp của người khác. Chẳng hạn Điều 4 của Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị (ICCPR, 1966)) quy định rằng, trong những bối cảnh khẩn cấp đe dọa sự sống còn của đất nước, các quốc gia có thể áp dụng những biện pháp hạn chế việc thực hiện các quyền nêu trong Công ước này. Về bản chất, những quy định này là sự tạm đình chỉ thực hiện một số quyền dân sự, chính trị trong một thời gian nhất định do bối cảnh khẩn cấp của quốc gia, thông qua một số biện pháp cụ thể như: thiết quân luật (trên cả nước, ở một khu vực hay một địa phương); cấm biểu tình, hội họp đông người; cấm hoặc hạn chế hoạt động của một số cơ quan thông tin đại chúng như truyền hình, phát thanh, báo..; cấm đi lại ra, vào một khu vực hoặc xuất, nhập cảnh (với một số cá nhân hay nhóm),…

Với tính chất là một văn kiện pháp luật quốc gia, Hiến pháp của nhiều nước cũng quy định về giới hạn của các quyền con người, quyền công dân nhằm những mục đích nêu trên. Quy định về vấn đề này ít nhiều khác nhau trong Hiến pháp các nước, nhưng giới hạn thường được áp dụng với các quyền tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do đi lại,... Cũng tương tự như luật nhân quyền quốc tế, Hiến pháp một số nước có quy định về những giới hạn áp dụng chung cho mọi quyền, đồng thời có quy định về giới hạn áp dụng riêng cho một số quyền cụ thể.

 3. Nguồn gốc bản chất của quyền con người và quyền công dân

 Về nguồn gốc của quyền con người có hai trường phái trái trái ngược nhau đưa ra hai quan điểm về quyền con người và quyền công dân

 Theo quan niệm của trường phái pháp luật tự nhiên, quyền con người là thuộc tính tự nhiên vốn có của con người. Con người ra đời đương nhiên có những quyền con người, quyền con người không do sự ban phát trao tặng của bất cứ ai. Với quan niệm này, quyền con người xuất hiện từ rất sớm khi có nhà nước và pháp luận.

 Quan niệm thứ hai đặt con người cũng như quyền của nó trong tổng hòa các mối quan hệ xã hội cuộc đấu tranh vì quyền con người là một thực tế lịch sử lâu đời, nhưng không phải ngay từ khi xuất hiện loài người vấn đề quyền con người đã được đặt ra một cách trực tiếp. Nhân quyền là một giá trị nhân loại, đồng thời cũng là một khái niệm lịch sử, hình thành trong cuộc sống đấu tranh giai cấp và bổ sung qua các thời đại khác nhau. Quyền con người cũng không phải là một khái niệm trừu tượng mà nó gắn liền với cuộc đấu tranh chống áp bức, chống bất công trong xã hội, gắn với từng trình độ phát triển của xã hội chịu hạn định của chế độ kinh tế hoặc là của chế độ chính trị nhà nước.

*(Xem tiếp kỳ 3)*